TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 506/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-9-2022
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Ngọc Tiến

2. Bà Đỗ Thị A

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 337/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông N, sinh năm: 523463

Địa chỉ: cgjfg, Phường 1m, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.
(vắng mặt ,có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà KT, sinh năm: 3t526

Địa chỉ: cgjfg, Phường 1m, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh.
(vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 01/6/2022, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nguyên đơn là Ông N, trình bày:

Ông và Bà KT tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2012, ngày 09/01/2012.

Dù kết hôn tự nguyện nhưng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do vợ chồng có lối sống không hòa hợp. Bà KT có lối sống không lành mạnh, chơi cá độ qua mạng xã hội. Hiện nay Bà KT đã bỏ nhà đi và vợ chồng ông đang sống ly

thân. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Giữa ông và Bà KT chung sống có hai con chung tên Phạm hrweh, sinh ngày 524523 và Phạm hdetjdtk, sinh ngày 4578468. Tại đơn khởi kiện ông Nyêu cầu được nuôi con và tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con. Ngày 22/8/2022, ông Ncó đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, ông đồng ý giao hai con cho Bà KT trực tiếp nuôi dưỡng và tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông Nkhai không có.

Về nợ chung: Ông Nkhai không có.

Ngày 22/8/2022, ông Ncó đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Tại bản tự khai ngày 08/7/2022, bị đơn là Bà KT trình bày:

Giữa bà và ông Ntự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân Phường Mỹ Quý, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, theo giấy chứng nhận kết hôn số 02/2012, ngày 09/01/2012.

Thời gian đầu vợ sồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông Nthường xuyên đánh đập, hành hung bà, thậm chí đánh cả con làm các con bà rất sợ hãi. Vì không muốn con chứng kiến cảnh cha mẹ thường xuyên mâu thuẫn nên bà đã đưa hai con bỏ đi ra khỏi nhà và sống ly thân đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà đồng ý ly hôn để các bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà KT xác nhận giữa bà và ông Nchung sống có hai con chung tên Phạm hrweh, sinh ngày 524523 và Phạm hdetjdtk, sinh ngày 4578468. Bà KT yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông Ncấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà KT khai không có.

Và nợ chung: Bà KT khai không có.

Ngày 08/7/2022, Bà KT có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ tranh chấp giữa ông Nvà Bà KT là "Tranh chấp về ly hôn". Bị đơn Bà KT có địa chỉ cư trú tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử xét xử căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nvà Bà KT.

[2]. Về yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Cả ông Nvà Bà KT đều xác định đời sống hôn nhân của ông, bà không hạnh phúc, vợ chồng không có tiếng nói chung và không mong muốn hàn gắn, Bà KT đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nhân.

- Về con chung: Giữa ông Nvà Bà KT chung sống có hai con chung tên Phạm hrweh, sinh ngày 524523 và Phạm hdetjdtk, sinh ngày 4578468. Ông Nvà Bà KT đều có ý kiến giao con cho Bà KT trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử căn cứ vào yêu cầu của các đương sự, nguyện vọng của hai trẻ Hà Thy và Huy Khiêm, giao con cho Bà KT trực tiếp nuôi dưỡng. Bà KT không yêu cầu ông Ncấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nphải chịu án phí về Hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của Ông N

- Về quan hệ hôn nhân: Ông N được ly hôn với Bà KT

- Về con chung: Giao trẻ Phạm hrweh, sinh ngày 524523 và Phạm hdetjdtk, sinh ngày 4578468 cho Bà KT trực tiếp nuôi dưỡng. Bà KT không yêu cầu ông Ncấp dưỡng nuôi con.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, Ông N chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0018760 ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q10;
- UBND Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan